

Bản án số: 20 /2020/HSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Bế Ích Hòa**.
 - + Ông **Bế Bình An**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Quốc Khánh**- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên tòa: Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/HSST- QĐ ngày 08/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà đối với bị cáo:

1- Bế Văn C - sinh ngày 16/10/199x; tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký NKTT: xóm N, xã T(nay là xã Bế Văn Đ), huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hoà), Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn D - sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 26/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hoà. Có mặt.

2- Bế Văn T - sinh ngày 29/9/198x; tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký NKTT: xóm N, xã T(nay là xã Bế Văn Đ), huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hoà), Cao Bằng ; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn C - đã chết và con bà Hoàng Thị N - sinh năm 1954; Vợ: Phan Thị T - sinh năm 1986; Con: có 02 con sinh năm 2008 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 26/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hoà. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Phan Thị T** - sinh năm 198x

Địa chỉ: xóm N, xã Bế Văn Đ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, tổ công tác Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng phối hợp với Công an xã T, huyện PH, Cao Bằng và tổ Công tác Biên phòng Khuổi Rung Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế TL, tỉnh Cao Bằng tiến hành tuần tra kiểm soát tại đoạn đường cạnh sân bóng xã T, huyện PH, Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang trong lòng bàn tay phải của Bé Văn C có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột màu trắng, phát hiện trong túi quần bên trái của Bé Văn T có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng của C gồm: 01 giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, số tiền 467.000đồng; thu giữ của Bé Văn T gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột màu trắng, số tiền 140.000đồng, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc mang biển kiểm soát (BKS) 11U1-107.48, xe đã qua sử dụng.

Ngày 27/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bé Văn C có khối lượng là 0,15gam; Vật chứng thu giữ của Bé Văn T có khối lượng 0,02gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của cả C và T là 0,17gam.

Tại bản kết luận giám định số 26/GĐMT ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, Bé Văn C một mình đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà Bé Văn T, mục đích là rủ T cùng nhau đi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng. Khi gặp T, C nói "Đi tìm mua Heroine về sử dụng đi", T trả lời: "Không có tiền", C lại nói: "Anh có rồi, anh ra cho trước". T hiểu ý và lấy xe máy BKS 11U1-107.48 chở Bé Văn C từ nhà ở của T đi đến đầu cầu xóm B, xã T để tìm mua Heroine nhưng không có. T và C tiếp tục đi lên xã CB, huyện QU, Cao Bằng để tìm mua Heroine. Khi đến đầu xóm BU, C và T gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ trên đường, C hỏi người đàn ông đó "anh oi, ở đây có ai bán thuốc không, đi mua giúp em mấy trăm", người đàn ông đó trả lời " có, đưa tiền đây đi mua cho". C đưa cho người đàn ông đó 400.000đồng, người đó cầm lấy tiền và nói "đợi ở đây". Khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho C 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có Heroine, C cầm lấy và mở ra xem thấy bên trong có 01 cục Heroine to bằng hạt đỗ tương. C tách lấy một phần nhỏ Heroine cho vào giấy bạc màu vàng và gói lại thành 01 tép Heroine đưa cho người đàn ông vừa đi mua Heroine giúp coi như để trả công, rồi người đàn ông đó đi đâu không rõ. còn C tách một phần nhỏ Heroine cùng T sử dụng. Sử dụng Heroine xong, T bật đèn pha xe máy soi sáng cho C chia nhỏ số Heroine còn lại. Khi chia xong, C đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng, T cầm lấy cất vào túi quần bên trái đang mặc, còn C cầm 02 gói giấy bạc màu vàng trong lòng bàn tay bên phải. Sau đó, T chở C về nhà. Trên đường về, đến đoạn xóm L, xã CB, huyện QU thì C bảo T dừng

xe máy và lấy ra 01 gói Heroine để C sử dụng Heroine ở ven đường. Sau đó, T lại tiếp tục chở C về nhà. Về đến đoạn đường sân bóng xã T thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, Bé Văn C và Bé Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Bé Văn T còn khai nhận: Ngày 23/12/2019, T được mua với Đàm Văn P tại xóm N, xã T, huyện PH 01 tép Heroine với giá 100.000đồng đem về sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Bé Văn T và Đàm Văn P. Tuy nhiên, Đàm Văn P không thừa nhận được bán Heroine cho Bé Văn T. Ngoài lời khai của Bé Văn T ra không có một chứng cứ nào khác chứng minh việc P được bán Heroine cho T, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Đàm Văn P.

Đối với người đàn ông đi mua Heroine giúp Bé Văn C và Bé Văn T vào ngày 26/12/2019, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSPH ngày 24/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bé Văn C và Bé Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bé Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bé Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho Bé Văn C số tiền 467.000đồng, trả lại cho Bé Văn T số tiền 140.000đồng; tịch thu phát mại 01 xe máy BKS 11U1-107.48, sau đó tịch thu ½ giá trị của chiếc xe để sung vào công quỹ nhà nước, ½ giá trị của chiếc xe được trả lại cho chị Phan Thị T.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bé Văn C, Bé Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa (nay là Công an huyện Quảng Hoà), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Phục Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa), Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Bé Văn C và Bé Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, Bé Văn C đi bộ từ nhà ở của mình sang nhà Bé Văn T rủ T cùng nhau đi tìm mua Heroine về sử dụng. T điều khiển xe máy BKS 11U1-107.48 chở C từ xóm N, xã T (nay là xã Bé Văn Đ), huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) đến khu vực xóm B (nay là XA), xã CB, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) nhờ một người đàn ông không quen biết đi mua giúp 01 gói Heroine với giá 400.000đồng và trả công cho người đàn ông đó 01 liều Heroine để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, C sử dụng cho bản thân 02 lần, T sử dụng 01 lần. Khi T điều khiển xe máy về nhà đến đoạn sân bóng xã T (nay là xã Bé Văn Đ) thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine còn lại có tổng khối lượng là 0,17gam.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố Bé Văn C và Bé Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Tham gia trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp đưa tiền và nhờ người khác đi mua ma túy hộ. Còn bị cáo T tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức cho C trong việc đi mua ma túy về để sử dụng, cụ thể khi được C rủ đi mua ma túy, T đã không khuyên ngăn mà còn sử dụng xe máy của mình để chở C đi mua ma túy và sau đó cũng được C chia ma túy cho để sử dụng.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C và bị cáo T đều đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo

Bé Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về vật chứng vụ án xét thấy:

- Đối với số tiền 467.000đồng là của Bé Văn C do lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo C.

- Đối với số tiền 140.000đồng là của Bé Văn T do bị cáo lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội cần hoàn trả cho bị cáo T.

- Đối với chiếc xe máy BKS 11U1-107.48 là tài sản chung của vợ chồng Bé Văn T và chị Phan Thị T. Ngày 26/12/2019, Bé Văn T sử dụng xe máy này để chở C đi mua ma túy chị T không biết. Xét thấy, chiếc xe máy này là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho chị Phan Thị T.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bé Văn C, Bé Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bé Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 26/12/2019.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bé Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.** Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 26/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Bé Văn C 467.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bé Văn T 140.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Phan Thị T 01 chiếc xe máy BKS 11U1-107.48.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Bé Văn C, Bé Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHADS huyện;
- CA Huyện;
- Các BC;
- THAHS(2);
- L- u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Thúy